TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2020/QĐST-HNGĐ	*Vũ Thư, ngày 08 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 113/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc B**, sinh năm 1982.

- Bị đơn: Anh **Bùi Trọng H**, sinh năm 1985.

Đều cùng địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh T.

Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc B và anh Bùi Trọng H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc B và anh Bùi Trọng H có 02 con chung là Bùi Nguyễn Huyền N, sinh ngày 11/4/2012 và Bùi Khánh C, sinh ngày 01/10/2014. Chị B trực tiếp nuôi con chung là Bùi Khánh C, sinh ngày 01/10/2014. Anh H trực tiếp nuôi con chung là Bùi Nguyễn Huyền N, sinh ngày 11/4/2012, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Ngọc B và anh Bùi Trọng H có quyền thăm nom chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị Ngọc B và anh Bùi Trọng H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc B và anh Bùi Trọng H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc B tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (chị B đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0003846 ngày 24/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Sau khi đối trừ 150.000 đồng án phí, chị B được trả lại 150.000 đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện V.
- Chi cục THADS huyện V.
- UBND xã N, huyện V
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hà Toàn Thắng